

Bản án số: 35 /2025/ HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 8 -2025

“V/v Ly hôn giữa bà H và ông C”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A- ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THUY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A- Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con C” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh ngày 01/01/1977.

Địa chỉ: tổ 28, ấp T, xã B, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: tổ 28, ấp T, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 17/02/1980.

Địa chỉ: tổ 28, ấp T, xã B, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: tổ 28, ấp T, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà H xin vắng mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày: Bà và ông C sau thời gian tìm hiểu và được sự chấp thuận của gia đình nên đã tổ chức đám cưới vào tháng 7/1998 nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định pháp luật. Sau thời gian đầu sống H phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn và ly

thân do ông C có người phục nữ khác bên ngoài, bà và ông C bất đồng quan điểm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi.

Con C: Bà và ông C có 01 con C tên Nguyễn Thanh N, sinh ngày 22/01/2001, hiện cháu N đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài sản C, nợ C không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà yêu cầu Toà án không công nhận bà với ông C là vợ chồng, cho bà được ly hôn ông C.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã M, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân Khu vực A- Đồng Tháp theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15.

[1.3] Sự vắng mặt của đương sự: Bà H có đơn xin vắng mặt, đối với ông C dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà H và ông C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1998 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Trong quá trình C sống giữa ông bà có phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2009 đến nay. Bà H xác định không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu ly hôn. Tuy nhiên, do ông bà C sống với nhau từ 1998 dù có đủ điều kiện để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nhưng vẫn không thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ theo qui định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà H và ông C là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng.
2. Về con chung: Đã thành niên, không xem xét giải quyết.
3. Tài sản chung, nợ chung: Không có
4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000đồng án phí DSST. Bà đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001738 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D(Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) xem như thi hành xong.
5. Về thời hạn kháng cáo: Bà H, ông C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực cùng cấp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- **UBND xã M;**
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

